

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2869/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 29/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này:

1. Thanh tra Bộ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện những nhiệm vụ được giao chủ trì; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và căn cứ tình hình triển khai thực tế, đề xuất của các đơn vị, yêu cầu của công tác quản lý, kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch này.

2. Cục Bảo trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức đơn vị có liên quan triển khai thực hiện những

nhiệm vụ được giao chủ trì đúng quy định hiện hành và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện gửi tới Thanh tra Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Thanh tra, Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Kiểm toán Nhà nước (để biết);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Các Bộ, ngành liên quan (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTR.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt tại Quyết định số 2869/QĐ-BTP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Thanh tra hành chính (06 - 09 đoàn)							
	Thanh tra công tác tổ chức cán bộ, quản lý, sử dụng ngân sách (02 - 03 đoàn)							
1.	- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh và 1-2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Bắc Ninh; - Cục THADS tỉnh Gia Lai và 1-2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Gia Lai; - Cục THADS tỉnh Trà Vinh và 1-2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Trà Vinh. ¹	Thanh tra về công tác tổ chức cán bộ, việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công.	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Việc sử dụng ngân sách, quản lý, mua sắm, sử dụng tài sản công; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong năm 2018.	Quý III, IV/2019	Thanh tra Bộ	Tổng cục THADS, Vụ TCCB, Cục KHTC.	02-03 đoàn
	Thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản (02 - 03 đoàn)							
2.	- Trụ sở làm việc Chi cục THADS quận Ba Đình và Trụ sở làm việc và kho vật chứng Chi cục THADS quận Hà Đông, Hà Nội.	Thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Việc đầu tư xây dựng trụ sở, kho vật chứng	Quý I, II/2019	Thanh tra Bộ	Tổng cục THADS; Cục KHTC.	02-03 đoàn

¹ Đơn vị dự phòng: Cục THADS tỉnh Đồng Tháp và 1-2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Đồng Tháp.

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- Trụ sở Chi cục THADS huyện Cư Kuin, Đắk Lắk. ²							
Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo (02 - 03 đoàn)								
3.	- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh và 01-02 Chi cục THADS thuộc tỉnh Quảng Ninh; - Cục THADS tỉnh Đắk Lắk và 1-2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Đắk Lắk; - 02-03 Chi cục THADS thuộc thành phố Hà Nội.	- Thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của thủ trưởng cơ quan THADS địa phương - Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	- Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của thủ trưởng cơ quan THADS địa phương trong năm 2018. - Trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong năm 2018.	Quý II, III/2019	Thanh tra Bộ	Tổng cục THADS, Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội.	02 -03 đoàn
II Thanh tra chuyên ngành (25 đoàn)								
Về lĩnh vực Công chứng và Chứng thực (05 đoàn)								
4	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề công chứng tại các tỉnh/thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre, Tiền Giang, Hòa Bình.	Thanh tra chuyên ngành về hoạt động công chứng và chứng thực	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý II/2019	Thanh tra Bộ	Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố có liên quan.	03 đoàn

² Đơn vị dự phòng: Trụ sở Chi cục THADS thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề công chứng tại các tỉnh, thành phố: - Thành phố Hà Nội (tập trung vào một số tổ chức hành nghề công chứng có khiếu nại, tố cáo và phản ánh của báo chí như: Văn phòng công chứng Nguyễn Tú, Văn phòng công chứng Cầu Giấy, Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, Văn phòng công chứng Trần Toàn, Văn phòng công chứng Trần Thiết); - Tỉnh Bắc Ninh.	Thanh tra chuyên ngành về tổ chức và hoạt động công chứng	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý II, III/2019	Cục Hỗ trợ Tư pháp	Thanh tra Bộ, Sở Tư pháp các địa phương có liên quan.	02 đoàn
Về lĩnh vực Đấu giá tài sản (05 đoàn)								
6	Sở Tư pháp và một số tổ chức đấu giá tài sản tại các tỉnh: Phú Thọ, Nghệ An, Ninh Thuận.	Thanh tra về hoạt động bán đấu giá tài sản	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý III/2019	Thanh tra Bộ	Cục Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp các địa phương có liên quan.	03 đoàn
7	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại các tỉnh: Cần Thơ, Thừa Thiên - Huế.	Thanh tra về hoạt động bán đấu giá tài sản	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý II, III/2019	Cục Hỗ trợ tư pháp	Thanh tra Bộ, Sở Tư pháp các địa phương có liên quan.	02 đoàn
Về lĩnh vực Luật sư (02 đoàn)								

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề luật sư tại các tỉnh, thành phố: thành phố Hà Nội, tỉnh Nghệ An.	Thanh tra về hoạt động luật sư	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý II, III/2019	Cục Bổ trợ tư pháp	Thanh tra Bộ, Sở Tư pháp, Đoàn luật sư và một số tổ chức hành nghề luật sư tại thành phố Hà Nội, tỉnh Nghệ An.	02 đoàn
Về lĩnh vực con nuôi nước ngoài (02 đoàn)								
9	Sở Tư pháp, các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.	Thanh tra về lĩnh vực con nuôi nước ngoài và trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý II, III/2019	Thanh tra Bộ	Thanh tra Bộ Lao động, thương binh và xã hội, Cục Con nuôi Bộ Tư pháp.	02 đoàn
10	Sở Tư pháp, các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn thành phố Hà Nội, tỉnh An Giang	Thanh tra về lĩnh vực con nuôi nước ngoài và trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em	15-20 ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý II, III/2019	Thanh tra Bộ Lao động, thương binh và xã hội	Thanh tra Bộ Tư pháp, Cục Con nuôi Bộ Tư pháp.	02 đoàn
Về lĩnh vực Hộ tịch (06 đoàn)								
11	Sở Tư pháp và một số cơ quan, tổ chức có liên quan tại một trong các tỉnh Hà Giang, Quảng Bình. ³	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch và con nuôi trong nước	15-20 Ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý I/2019	Thanh tra Bộ	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, STP các tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	02 đoàn

³ Đơn vị dự phòng: Đắk Nông.

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
12	Sở Tư pháp và một số cơ quan, tổ chức có liên quan tại các tỉnh Hà Nam, Vĩnh Phúc, Ninh Thuận, Bến Tre, Tiền Giang	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực	15-20 Ngày/ đoàn thanh tra	Theo Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Quý II, III, IV năm 2019	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Thanh tra Bộ, Phòng quản lý hộ tịch, Phòng quản lý chứng thực.	05 đoàn
III Thanh tra chuyên đề (02 đoàn)								
13	- Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh, 02-03 Chi cục THADS trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức Đấu giá tài sản có liên quan; - Cục THADS tỉnh Đồng Nai, 02-03 Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tổ chức Đấu giá tài sản có liên quan.	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với việc đấu giá tài sản thi hành án dân sự	15-20 Ngày/ đoàn thanh tra	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản thi hành án dân sự	Quý III năm 2019	Thanh tra Bộ	Tổng cục THADS và Cục Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai.	01 đoàn
IV Thanh tra đột xuất								
14	Tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật	Theo yêu cầu của từng cuộc thanh tra (Dự kiến từ 10 đến 15 đoàn)	15-20 ngày/ 1 vụ việc	Thanh tra, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước của Lãnh đạo Bộ	Cả năm	Thanh tra Bộ		Theo yêu cầu thực tế
V	Đôn đốc, kiểm tra sau thanh tra							

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
15	Các đơn vị, tổ chức đã từng là đối tượng thanh tra của Thanh tra Bộ, Cục Bảo trợ Tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực năm 2018 và 06 tháng đầu năm 2019	Đôn đốc, kiểm tra sau thanh tra	05 ngày/01 kết luận	Việc thực hiện các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại; Quyết định xử lý tố cáo	Cả năm	Thanh tra Bộ, Cục Bảo trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực		Theo yêu cầu thực tế
VI Giải quyết khiếu nại, tố cáo								
16	Tổ chức, cá nhân bị khiếu nại, tố cáo	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền (dự kiến 15 đến 20 vụ việc)	15-20 ngày/01 vụ việc	Thanh tra, xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân	Cả năm	Thanh tra Bộ		Theo yêu cầu thực tế

Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được tiến hành thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra.

KẾ HOẠCH

Thanh tra năm 2019

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2869/QĐ-BTP ngày 23 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các quy định của Luật Thanh tra, gắn với việc tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật trong một số lĩnh vực công tác tư pháp còn nhiều vướng mắc nhằm phát huy những mặt tích cực, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những mặt hạn chế, tiêu cực; phát hiện những bất cập, vướng mắc về cơ chế, chính sách (nếu có) để từ đó đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của Bộ Tư pháp trong những lĩnh vực này.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp nắm rõ tình hình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; giải quyết kịp thời, hiệu quả, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, thống nhất hướng giải quyết, hạn chế khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định pháp luật; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

- Thông qua việc tiến hành thanh tra, kiểm tra, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, của tổ chức và công dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật.

- Giúp các đơn vị được thanh tra có điều kiện rà soát lại việc chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mình; rút ra những bài học kinh nghiệm, vận dụng vào thực tiễn công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong việc thực hiện nhiệm vụ và phục vụ nhu cầu của công dân và tổ chức.

2. Yêu cầu

- Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng của Bộ Tư pháp (nhất là lĩnh vực có dấu hiệu vi phạm, dư luận xã hội phản ánh tiêu cực, tham nhũng, phát sinh nhiều đơn khiếu nại, tố cáo trong ngành Tư pháp). Hoạt động thanh tra chuyên ngành tập trung những nội dung, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội, các vi phạm pháp luật và chấn chỉnh hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành, thực thi pháp luật chuyên ngành. Nội dung thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Bộ trong thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tập trung vào nơi có nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, đơn thư tố cáo tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều ý kiến.

- Việc xây dựng Kế hoạch thanh tra bảo đảm tính khả thi, bảo đảm sự phối hợp giữa các đơn vị trong ngành, giữa các cấp để tránh chồng chéo, gây khó khăn cho đối tượng thanh tra; bảo đảm thường xuyên theo dõi, tổng hợp, nhận định tình hình thực tiễn, đề ra những biện pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác thanh tra trong toàn ngành.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra sau thanh tra và việc thanh tra lại các kết luận thanh tra của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Đổi mới mạnh mẽ cách làm, phát huy vai trò của Thanh tra các Sở Tư pháp, Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan trong quá trình thực hiện công tác thanh tra đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, bảo đảm sự thống nhất và đạt kết quả cao.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2019

1. Công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

1.1. Thanh tra hành chính, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a. Nội dung thanh tra

- Thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Thanh tra về công tác đào tạo, tổ chức cán bộ và quản lý sử dụng kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công.
- Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự các cấp.
- Thanh tra về trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.

b. Biện pháp thực hiện

- Tổ chức từ 02 - 03 Đoàn thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tổ chức 02 - 03 Đoàn thanh tra về công tác đào tạo, tổ chức cán bộ quản lý sử dụng kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tổ chức 02 - 03 Đoàn thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng một số cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

1.2. Thanh tra chuyên ngành

a. Nội dung thanh tra chuyên ngành

Tập trung thanh tra các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp bao gồm: công chứng, bán đấu giá tài sản, luật sư, hộ tịch, chứng thực, con nuôi. Nội dung cụ thể đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp và pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực đó.

b. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức 03 Đoàn thanh tra về công chứng, chứng thực;
- Tổ chức 02 Đoàn thanh tra về công chứng;
- Tổ chức 02 Đoàn thanh tra về luật sư;
- Tổ chức 05 Đoàn thanh tra về bán đấu giá tài sản;
- Tổ chức 02 Đoàn thanh tra về hộ tịch và con nuôi trong nước;
- Tổ chức 05 Đoàn thanh tra về hộ tịch, chứng thực;
- Tổ chức 02 Đoàn thanh tra liên ngành về con nuôi nước ngoài và trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em.

1.3. Thanh tra chuyên đề

a. Nội dung thanh tra chuyên đề

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với việc đấu giá tài sản thi hành án dân sự tại Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh, một số Chi cục THADS trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức Đấu giá tài sản có liên quan.

b. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức 01 Đoàn thanh tra tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tổ chức 01 Đoàn thanh tra tại tỉnh Đồng Nai.

1.4. Công tác đôn đốc, kiểm tra sau thanh tra

- Tích cực theo dõi các đơn vị đã từng là đối tượng thanh tra thực hiện và có báo cáo về việc thực hiện các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo, Quyết định xử lý tố cáo.

- Thành lập các Đoàn đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Kết luận Thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo thực tế tại địa phương nhằm chấn

chính kỷ cương, kỷ luật trong việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, góp phần tăng cường hiệu quả các cuộc thanh tra khi có một trong các căn cứ quy định tại Điều 23, 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

1.5. Công tác giám sát hoạt động Đoàn thanh tra

- Thực hiện giám sát các Đoàn thanh tra thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra;
- Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra do người ra quyết định thanh tra tự thực hiện hoặc do tổ giám sát, công chức được giao nhiệm vụ giám sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

** Chi tiết các cuộc thanh tra có Danh mục kèm theo.*

2. Thanh tra đột xuất

Tăng cường công tác thanh tra đột xuất.

Chánh Thanh tra hoặc Bộ trưởng thành lập các đoàn thanh tra đột xuất theo quy định của pháp luật khi có một trong các căn cứ sau:

- Theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
- Yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực ra quyết định thanh tra đột xuất, thành lập đoàn thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp giao hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Thanh tra lại

Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

4. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Công tác tiếp công dân

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh

và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Quyết định số 1696/QĐ-BTP ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân của Bộ Tư pháp;

- Thực hiện Quyết định số 266/QĐ-BTP ngày 05/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tiếp công dân của Bộ Tư pháp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Tổng cục THADS và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ trong việc tham mưu, chuẩn bị nội dung phục vụ Lãnh đạo Bộ tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân và đột xuất đối với các vụ việc khiếu nại, bức xúc, kéo dài công dân thường xuyên đến địa điểm tiếp công dân của Bộ Tư pháp.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân.

4.2. Công tác xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp được ban hành kèm theo Quyết định số 3961/QĐ-BTP ngày 26/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở theo Chương trình phối hợp số 02-CTPH/MTTQ-TTCTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/10/2018 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt với Tổng cục THADS trong việc rà soát, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, bức xúc, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 861/QĐ-BTP ngày 15/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài của Bộ Tư pháp; coi đây là việc làm thường xuyên, phấn đấu đạt tỷ lệ giải quyết trên 85% và giải quyết dứt điểm trên 75% các vụ việc này.

- Tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo; giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc từ năm 2018 chuyển sang, giải quyết xong các việc mới phát sinh trong năm 2019 đạt tỷ lệ 85%.

- Chú trọng công tác đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật.

- Xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng: theo yêu cầu thực tế (*dự kiến khoảng 15-20 vụ việc*).

5. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định, Thông tư quy định và hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng (tập trung vào các lĩnh vực: quản lý tài chính, ngân sách; quản lý, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng đất đai; tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ); phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng; chú trọng xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng. Thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tố giác hành vi tham nhũng.

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm đánh giá, kết luận trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra trong việc chỉ đạo, đơn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế và những vấn đề còn bất cập, vướng mắc (nếu có); làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, kiến nghị biện pháp khắc phục, xử lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin qua báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ cần tăng cường giải quyết có hiệu quả các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện tốt việc báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất gửi về Thanh tra Bộ để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng;

- Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo trong toàn ngành thi hành án dân sự tăng cường công tác tiếp công dân; xây dựng kế hoạch, khẩn trương hoàn thành việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và chỉ đạo rà soát, đôn đốc giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, kéo dài, thực hiện tốt Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, Quyết định số 861/QĐ-BTP ngày 15/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài của Bộ Tư pháp định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Thanh tra Bộ để tổng hợp). Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, triệt để các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

- Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực triển khai thực hiện tốt các cuộc thanh tra chuyên ngành theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt và thực hiện tốt việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi về Thanh tra Bộ để báo cáo Bộ trưởng.

- Các Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự được thanh tra năm 2019 cần quán triệt đến các đơn vị, bộ phận có liên quan, chuẩn bị tốt hồ sơ, tài liệu để các cuộc thanh tra đạt kết quả.

2. Thanh tra Bộ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra các Sở Tư pháp và chủ động phối hợp với Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đơn vị thuộc Bộ trong việc thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc phát sinh để bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng Kế hoạch công tác thanh tra, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp. *am*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cục Kế hoạch – Tài chính (để p/hợp);
- Văn phòng Bộ (để p/hợp);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTR.

**BỘ TRƯỞNG**
Lê Thành Long